TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/DS-ST
Ngày: 27-4-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Ánh Đào**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Kim Phượng**;

2. Bà **Đào Thị Ánh Tuyết**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ *tham gia phiên toà:* Bà **Khổng Phúc Vĩnh Nhật**- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 23/2022/TB-TA ngày 08 tháng 04 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần K.**

Địa chỉ: đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Tuấn A**- Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Hưng Vĩnh A**- Phó giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K – Phòng giao dịch V.

2. Bị đơn: Ông **Lê Văn B**, sinh năm 1950.

Bà **Khổng Thị Kim H**, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Bà H ủy quyền cho ông B tham gia tố tụng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Quang V,** sinh năm 1991 và Ông **Lê Quốc D**, sinh năm 1993.

Đại diện theo ủy quyền ông **Lê Phú Q,** sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K có đại diện theo ủy quyền ông Trần Hưng Vĩnh A trình bày và yêu cầu giải quyết như sau: Ngân hàng thương mại cổ phần K (viết tắt là Ngân hàng K) có cho ông Lê Văn B và bà Khổng Thị Kim H vay hai hợp đồng tín dụng cụ thể:

+ Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 152/15/HĐHM/0404-3039 ngày 24/4/2015 kèm theo là Hợp đồng tín dụng từng lần số 523/19/HĐTD/0404-5503 ngày 30/5/2019 vay số tiền 186.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay là 13,1%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là bổ sung vốn trồng lúa, vựa lúa. Để bảo đảm cho khoản vay ông B và bà H đã thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 3.420m^2, thửa đất số 1820, 1821, 771 loại đất T+LNK+2L, thuộc tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000844 ngày 24/9/2001 do hộ ông Lê Văn B đứng tên, đất tọa lạc tại xã Vĩnh Trinh, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ (nay là ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ).

+ Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 161/15/HĐHM/0404-3039 ngày 25/4/2015 kèm theo là Hợp đồng tín dụng từng lần số 518/19/HĐTD/0404-5503 ngày 30/5/2019 vay số tiền 380.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay là 11,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là bổ sung vốn trồng lúa, vựa lúa. Để bảo đảm cho khoản vay ông B và bà H đã thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 8.270m^2, thửa đất số 866, 867, 868, 869, 1728 loại đất LNK+2L, thuộc tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00447 ngày 08/12/2003 do hộ ông Lê Văn B đứng tên, đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Cần Thơ (nay là ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ) cả hai hợp đồng thế chấp tài sản đều được công chứng theo quy định và đăng ký bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V, thành phố Cần Thơ.

Từ ngày 30/5/2019 đến nay bị đơn không trả gốc cả hai hợp đồng nêu trên, còn lãi có đóng được một phần nên Ngân hàng Ki đã nhiều lần làm việc, thông báo nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không thực hiện, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho Ngân hàng K tổng số tiền nợ gốc của hai hợp đồng là 566.000.000đồng và nợ lãi 275.954.610 đồng tính đến ngày 27/4/2022 cùng tiền lãi phát sinh từ ngày 28/4/2022 cho đến khi trả xong nợ gốc, theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng từng lần mà bị đơn đã ký kết với Ngân hàng K. Trường hợp bị đơn không thanh toán nợ, thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Lê Văn B và cũng là đại diện ủy quyền cho bà Khổng Thị Kim H trình bày: Ông đồng ý trả nợ gốc 566.000.000 đồng cho Ngân hàng K nhưng nợ lãi không đồng ý trả lý do số tiền này bản chất của việc vay tiền là mở sổ tiết kiệm 566.000.000 đồng cho con là Lê Phú Q thế chấp làm tài sản bảo lãnh cho công việc làm cộng tác viên tại Ngân hàng K. Trong suốt thời gian vay vốn tiền lãi đã được trả cho Ngân hàng nhưng Ngân hàng lại không thông báo và không có biên bản làm việc nào với ông về nợ quá hạn. Trong trường hợp không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì ông đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang V, ông Lê Quốc D, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng tất cả đều vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định chung.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 10/12/2021 Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ phần đất thế chấp tại các thửa đất số 1820, 1821, 771 loại đất T+LNK+2L, thuộc tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000844 ngày 24/9/2001, các thửa đất số 866, 867, 868, 869, 1728 loại đất LNK+2L, thuộc tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00447 ngày 08/12/2003 do hộ ông Lê Văn B đứng tên, đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ ghi nhận hiện trạng thực tế không thay đổi so với thời điểm thế chấp, hộ tứ cận giáp với các thửa đất không phát sinh tranh chấp ranh giới, không có việc cầm cố hay mua bán liên quan đến các thửa đất nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn Ngân hàng K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đồng ý trả nợ gốc cho ngân hàng nhưng không đồng ý trả lãi. Người đại diên theo ủy quyền cho ông V và ông D là ông Q thống nhất lời trình bày của bị đơn ông B và cho rằng yêu cầu của ngân hàng là đúng về mặt pháp luật nhưng mong ngân hàng xem xét lại dưới góc độ tình cảm vì ông là nhân viên làm cho ngân hàng hơn 10 năm nguyên nhân dẫn đến vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bị đơn là do một phần các khách hàng của ông không thanh toán nợ dẫn đến ông không thể hỗ trợ được bị đơn trả nợ cho ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được đã chứng minh được bị đơn có vay tiền và hiện vẫn còn nợ của Ngân hàng K nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê Văn B và bà Khổng Thị Kim H chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng K số tiền nợ gốc của hai hợp đồng là 566.000.000 đồng, nợ lãi 275.954.610 đồng tính đến ngày 27/4/2022 cùng tiền lãi phát sinh từ ngày 28/4/2022 cho đến khi trả xong nợ gốc. Trường hợp bị đơn

không thanh toán nợ thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng K thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng thương mại cổ phần K khởi kiện ông Lê Văn B và bà Khổng Thị Kim H phải có trách nhiệm thanh toán khoản vay gốc và lãi theo hai Hợp đồng tín dụng đã ký kết, do ông B và bà H không có đăng ký kinh doanh nên Tòa án xác định đây là tranh chấp vụ việc dân sự cụ thể quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông B và bà H có nơi cư trú tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ căn cứ vào các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng K: Hai bên có ký kết hai hợp đồng tín dụng trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, đáp ứng đầy đủ các điều kiện về hình thức, nội dung của hợp đồng, có công chứng và đăng ký bảo đảm theo quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Đồng thời có ký hai giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 26673823/KUNN và số 26673033/KUNN cùng ngày 30/5/2019 để nhận tổng số tiền 566.000.000 đồng. Từ khi vay đến nay bị đơn đã không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng về việc trả gốc và lãi, mặc dù Ngân hàng K đã nhiều lần làm việc, thông báo nhắc nhở trực tiếp. Nay Ngân hàng K yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 30/5/2019 cho đến khi trả xong nợ gốc. Bị đơn ông Lê Văn B, bà Khổng Thị Kim H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang V, ông Lê Quốc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ án nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do cho thấy bị đơn cố tình trốn tránh, kéo dài thời gian trả nợ. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Do đó, nhận thấy yêu cầu đòi nợ vay của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Buộc bị đơn ông Lê Văn B và bà khổng Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng K tổng số tiền 841.954.610 đồng, trong đó nợ gốc 566.000.000 đồng, nợ lãi 275.954.610 đồng tính đến ngày 27/4/2022 cùng tiền lãi phát sinh từ ngày 28/4/2022 cho đến khi trả xong nợ gốc.

[2.2] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Ông Lê Văn B và bà Khổng Thị Kim H vay tiền của Ngân hàng K có ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để bảo đảm cho khoản nợ vay được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng

ký đất đai huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. Đồng thời do các thửa đất thế chấp là do ông B đại diện hộ đứng tên nên ngày 27/4/2015 thì bị đơn đã lập Bản họp hộ gia đình để xác nhận các thành viên trong hộ gồm: Ông Lê Văn B, bà Khổng Thị Kim H, ông Lê Minh N (chết 2017), ông Lê Quang V, ông Lê Quốc D cùng đồng ý ủy quyền cho ông B đại diện ký các hợp đồng thế chấp và các văn bản có liên quan đến việc thế chấp vay vốn tại các thửa đất nêu trên cho Ngân hàng K.Vì vậy, việc Ngân hàng K yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng, nên có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Đối với lời trình bày của bị đơn: Về việc đồng ý trả gốc 566.000.000 đồng nhưng không đồng ý trả lãi do Ngân hàng không thông báo về lãi cũng như không có nhắc nhỡ về lãi suất quá hạn và bị đơn vay tiền là để gửi sổ tiết kiệm đảm bảo cho con Lê Phú Q làm công việc cộng tác viên tại Ngân hàng K. Xét thấy, tại hai hợp đồng tín dụng mà bị đơn ký thì tại các Điều khoản trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký thì không có Điều khoản nào thỏa thuận về việc nguyên đơn phải có trách nhiệm thông báo nhắc nhỡ về lãi suất quá hạn cho bị đơn. Đồng thời, việc vay vốn mục đích là bổ sung vốn trồng lúa, vựa lúa nhưng bị đơn mang tiền đi gửi sổ kiết tiệm là vi phạm cam kết sử dụng đúng nguồn vốn vay theo hợp đồng đã ký nên lỗi hoàn toàn thuộc về bị đơn. Do đó, việc bị đơn không đồng ý trả lãi với lý do nêu trên là không có cơ sở xem xét.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Số tiền 3.000.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu và có trách nhiệm hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền này.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bị đơn ông Lê Văn B và bà Khổng Thị Kim H là người cao tuổi, có đơn yêu cầu xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định tại điển đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 348 và Điều 351 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; điển đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K.

1. Buộc ông Lê Văn B và bà Khổng Thị Kim H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng số nợ gốc 566.000.000 đồng, nợ lãi 275.954.610 đồng tính đến ngày 27/4/2022. Tổng cộng số nợ gốc và lãi phải trả là 841.954.610 đồng (tám trăm bốn mươi mốt triệu chín trăm năm mươi bốn

ngàn sáu trăm mười đồng). Ông Lê Văn B và bà Khổng Thị Kim H còn phải tiếp tục trả lãi từ ngày 28/4/2022 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất được ký kết theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 523/19/HĐTD/0404-5503 ngày 30/5/2019 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 518/19/HĐTD/0404-5503 ngày 30/5/2019.

Trường hợp ông Lê Văn B và bà Khổng Thị Kim H không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 3.420m^2, thửa đất số 1820, 1821, 771, loại đất T+LNK+2L, thuộc tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000844 ngày 24/9/2001 và quyền sử dụng đất diện tích 8.270m^2, thửa đất số 866, 867, 868, 869, 1728, loại đất LNK+2L, thuộc tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00447 ngày 08/12/2003 do hộ ông Lê Văn B đứng tên, đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: 152/15/HĐTC-BĐS/0404-3039 ngày 24/4/2015 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số:161/15/HĐTC-BĐS/0404-3039 ngày 25/4/2015.

2. Về chi phí thẩm định: Ông Lê Văn B và bà Khổng Thị Kim H phải chịu 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* và có trách nhiệm trả lại số tiền này cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

3. Về án phí: Ông Lê Văn B và bà Khổng Thị Kim H là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K 15.598.000 đồng *(mười lăm triệu năm trăm chín mươi tám ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/016741 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Huỳnh Thị Ánh Đào